

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày: 06 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Huỳnh Ngọc Trứ**.

2. Bà: **Đặng Thị Tiềm**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thanh Thúy** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liễu** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị M**, sinh ngày 01/01/1989, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082097006194; Hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã C, huyện L, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp 1, xã C, huyện L, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Trần Văn H, sinh năm 1958 và bà: Bùi Thị M, sinh năm 1957 (đã chết); Chồng: Nguyễn Thành N, sinh năm 1987 và 02 con; Tiền sự, tiền án: Không; Về nhân thân: Từ nhỏ sinh ra lớn lên sống chung với gia đình tại ấp A, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, học đến lớp 09 thì nghỉ học đi làm thuê phụ giúp gia đình. Sau đó, lấy chồng, chuyển về sinh sống tại ấp 1, xã C, huyện L, tỉnh Tiền Giang cho đến ngày phạm tội; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi cư trú từ ngày 15/8/2024 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại: Công ty P.**

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đặng Văn G**, sinh năm 1963 – Chức danh: Giám đốc. (có đơn xin vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông **Võ Hữu Y**, sinh năm 1990; (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã K, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Ông **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1987; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã C, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

3/ Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1984; (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã K, thị xã C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Công ty P được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; Mã số doanh nghiệp 1200241029; Đăng ký lần đầu ngày 26/9/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 14/7/2020; Địa chỉ trụ sở chính là ấp Mỹ Thạnh A, xã T, huyện L, tỉnh Tiền Giang. Người đại diện theo pháp luật: ông Đặng Văn G, sinh năm 1963, nơi thường trú: ấp Mỹ Thạnh A, xã T, huyện L, tỉnh Tiền Giang. Chức danh: Giám đốc. Lĩnh vực kinh doanh: Xăng dầu.

Ngày 21/8/2017, Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký: Địa điểm kinh doanh; Mã số 00014; Tên địa điểm kinh doanh: Cửa hàng xăng dầu số 16- Công ty P; Địa chỉ: Đường Võ Việt Tân, khu phố 1, phường 4, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Người đứng đầu: Đặng Văn G, sinh năm 1963, nơi thường trú: ấp Mỹ Thạnh A, xã T, huyện L, tỉnh Tiền Giang. Hoạt động theo ủy quyền của Công ty P.

Khoảng giữa tháng 02/2024, Trần Thị M cùng chồng là Nguyễn Thành N, sinh năm 1987, nơi thường trú: ấp 1, xã C, huyện L, tỉnh Tiền Giang thỏa thuận lao động với ông Đặng Văn G như sau: M và B là nhân viên thử việc tại Cửa hàng xăng dầu số 16- Công ty P; Thời gian thử việc 03 tháng và chưa ký văn bản hợp đồng lao động; Lương thử việc 5.000.000 đồng/người/ tháng. M và B được giao nhiệm vụ: hằng ngày, M và B có trách nhiệm cùng nhau bán xăng, dầu cho khách hàng, thu và giữ toàn bộ tiền có được từ việc bán xăng dầu cho khách hàng; Trước 15 giờ hàng ngày, M là người đứng ra tập hợp sổ sách, tính toán, giữ tiền bán xăng dầu của B và M, ghi vào sổ, chụp ảnh ghi sổ sách số lượng xăng, dầu và tiền thu được trong ngày bằng điện thoại di động rồi gửi qua Zalo của bà Trần Thị B, sinh năm 1984, nơi thường trú: ấp H, xã K, thị xã C, tỉnh Tiền Giang là Kế toán của Công ty P. Sau khi bà B đã đối chiếu, thống nhất số tiền bán xăng dầu trong ngày thì M sẽ là người trực tiếp đến ngân hàng Viettinbank chi nhánh thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nộp tiền bán xăng dầu trong ngày vào tài khoản số 117000109125, tên chủ tài khoản Công ty P. Thời gian đầu M và B làm việc hiệu quả, thu tiền, chuyển tiền đúng theo thỏa thuận công việc được giao.

Tuy nhiên, do M có thiếu nợ nhiều người với số tiền lớn và thường mượn tiền nhiều nơi để trả nợ theo hình thức mượn nợ trả góp và khi được Công ty P tuyển dụng và M được giao nhiệm vụ trực tiếp bán xăng dầu, thu tiền, kiểm tra thống kê số tiền

bán xăng dầu, chuyển tiền về cho kế toán của công ty nên M đã lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao đã chiếm đoạt số tiền mà M có trách nhiệm quản lý. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 10/4/2024, M chiếm đoạt số tiền 8.000.000 đồng trong tổng số tiền 32.184.620 đồng là tiền mặt bán xăng dầu tại Cửa hàng xăng dầu số 16- Công ty P.

Lần 2: Ngày 16/4/2024, M chiếm đoạt số tiền 3.500.000 đồng trong tổng số tiền 28.827.920 đồng là tiền mặt bán xăng dầu tại Cửa hàng xăng dầu số 16- Công ty P.

Lần 3: Ngày 19/4/2024, M chiếm đoạt số tiền 12.500.000 đồng trong tổng số tiền 28.093.310 đồng là tiền mặt bán xăng dầu tại Cửa hàng xăng dầu số 16- Công ty P.

Do Trần Thị M không thực hiện việc chuyển tiền, đối chiếu sổ sách theo quy định nên ông Đặng Văn G phân công ông Võ Hữu Y, sinh năm: 1990, nơi thường trú: ấp T, xã K, thị xã C, tỉnh Tiền Giang là Thư ký Giám đốc và bà Trần Thị B, sinh năm 1984, nơi thường trú: ấp H, xã K, thị xã C, tỉnh Tiền Giang là Kế toán đến kiểm tra thực tế tại Cửa hàng xăng dầu số 16- Cty TNHH Xăng Dầu Vạn Phúc do M và chồng là ông Nguyễn Thành N quản lý thì phát hiện M đã chiếm đoạt số tiền vào các ngày nêu trên. Ngoài ra, M còn lấy 1.400.000 đồng tiền mặt dùng để thối tiền cho khách hàng. Như vậy, tổng số tiền Trần Thị M đã chiếm đoạt của Cửa hàng xăng dầu số 16- Cty TNHH Xăng Dầu Vạn Phúc là 25.400.000 đồng.

*Vật chứng thu giữ, xử lý: 01 (một) sổ tính tiền bên ngoài ghi “Sổ CA tính tiền” ghi chép tính tiền của bị cáo Trần Thị M ghi việc mua bán xăng dầu, thu chi tại cửa hàng xăng dầu số 16 công ty Vạn Phúc từ ngày 09/4/2024 đến ngày 20/4/2024. 01(một) Bảng nộp tiền CH 16 từ 01/4/2024 đến 20/4/2024. 03 (Ba) Bản phô tô phiếu thu Cửa hàng số 16 Công ty Trách nhiệm hữu hạn xăng dầu Vạn Phúc trong các ngày 20/4/2024, 17/4/2024 và 19/4/2024.

Các tài liệu này đã được bị cáo Trần Thị M và ông Võ Hữu Y - Thư ký giám đốc, bà Trần Thị B- Kế toán Công ty P kiểm tra, đối chiếu xác định đúng số tiền 25.400.000 đồng mà bị cáo M đã chiếm đoạt khi được giao quyền quản lý. Lưu theo hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Thị M đã bồi thường cho Công ty P số tiền 25.400.000 đồng. Công ty P có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành N có ý kiến trình bày như sau: Đối với lời khai của bị cáo M trình bày tại phiên tòa hôm nay là đúng. Ông B cũng là người cùng với bị cáo M bán xăng, dầu tại Cửa hàng xăng dầu số 16- Công ty P; ông B bán xăng, dầu thu và giữ tiền đến chiều giao toàn bộ tiền bán xăng, dầu lại cho bị cáo M và M là người đối chiếu với Công ty và đi chuyển tiền cho Công ty. Việc bị cáo M chiếm đoạt tiền của Công ty như thế nào thì ông B không biết,

cho đến khi Công ty đến kiểm tra đột xuất mới biết bị cáo M có nhiều lần chiếm đoạt tiền của Công ty.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSTXCL ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Trần Thị M về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Thị M đã thừa nhận hành vi phạm tội tham ô tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị M về tội tham ô tài sản. ĐềY Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2, khoản 6 Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị M từ 05 đến 06 năm tù về tội “Tham ô tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay phía người bị hại Công ty P, người đại diện theo pháp luật ông Đặng Văn G vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ không yêu cầu bị cáo M bồi thường gì thêm; nên đềY Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Việc vắng mặt người bị hại Công ty P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hữu Y, bà Trần Thị B. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo M. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào các ngày 10/4/2024, 16/4/2024 và 19/4/2024, tại Cửa hàng xăng dầu số 16 - Cty TNHH Xăng Dầu Vạn Phúc có địa chỉ tại Đường Võ Việt Tân, khu phố 1, phường 4, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Trần Thị M là nhân viên của Công ty và được giao nhiệm vụ là thu tiền, quản lý tiền bán xăng dầu, đã có hành vi lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, nhiều lần chiếm đoạt của Công ty P với tổng số tiền là 25.400.000 đồng. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Thị M phạm tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản điểm c khoản 2, khoản 6 Điều 353 Bộ luật Hình sự. Đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo M lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được Công ty P giao nhiệm vụ thu tiền, quản lý tiền bán xăng dầu, nhưng bị cáo M đã có hành vi lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao đã nhiều lần chiếm đoạt của Công ty P với tổng số tiền 25.400.000 đồng mà bị cáo M là người có trách nhiệm quản lý. Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo M đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Công ty P được luật pháp nhà nước ta bảo vệ, cụ thể trong vụ án này tài sản của người bị hại Công ty P mà nó còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo M thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo M với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo M không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo M có tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phía người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo M có hoàn cảnh gia đình khó khăn chỉ đi làm thuê, nuôi 02 con còn nhỏ đang đi học, về trình độ học vấn 9/12 nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Do vậy, cần xem xét chiều có phần nào mức hình phạt đối với bị cáo, nhưng cũng phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này. Do bị cáo M có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét mức hình phạt cho bị cáo M.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Thị M đã bồi thường cho Công ty P số tiền 25.400.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay phía người bị hại Công ty P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ không yêu cầu bị cáo M bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Thị M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét ý kiến và đềY của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đềY của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị M phạm tội “Tham ô tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 6 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54 Bộ luật Hình sự; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Phạt bị cáo Trần Thị M 05 (năm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23Y quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn